Trung A Ham - Thich Tue Sy dich (15)

Kinh A Hàm — Trung A Hàm

Trung A Ham - Thich Tue Sy dich

Thư mục BuddhaSasana

Lưu ý: Đọc với phông chữ CN-Times nâng cấp hay Arial Unicode MS

Trung A H m Kinh

Mục Lục Tổng Quát

01. PHẨM BẢY PHÁP

02. PHẨM NGHIỆP TƯƠNG ƯNG

11. Kinh Diệm Dụ

12. Kinh H2a-Phá =/Td>

" ! a href="trungaham013.htm">q3. Kinh Độ
$ " $ " $! >tr> ! ` ,a hrEf="trungaham014.hxm>14.
` ! Kanh La-Vân
$ $ ` |a(href="tr5ngaham015.ltm">15. Ki~h \ư
`
((0 !
0 " 1.
0 (Kinh Gmà- am /td>
" $
` 17.
$ Kinh$gi -Di-Fi 0 0 ! 8/tr>
` (` =td> 18* Kilh S Tử
$ ` ` ,tr>
" 0 (
20. Kinh Ba-La-Lao

03. PHẨM XÁ-LÊ TỬ TƯƠNG ƯNG

04. PHẨM VỊ TẰNG HỮU PHÁP

05. PHẨM TẬP TƯƠNG ƯNG

06. PHẨM VƯƠNG TƯƠNG ƯNG

07. PHẨM TRƯỜNG THỌ VƯƠNG

08. PẨM UẾ
0(` !
(

` $ ` 0 " 09. PHẨM JXÂN b
"$ 0 10. PH(M ÂM 0 h $
11/ PHẨM ĐẠI
" ! (
0 $ ` ` `
0 ` -
$ $ 12. PHẨM`PHM CHÍ ( ! ! ` =i> (Phn đầu)
" !
" 12. PHẨM PHM CHÍ
` " `)PhầnSa) " ($ =/tr>
" !"
* $ 12. P@ẨM CĂN BỔN PÂN BIỆT=/a>
14. PHẨM TÂM

15. PHẨM SONG

16. PHẨM ĐẠI (Phần sau)

17. PHẨM BÔ-ĐA-LỢI

18. PHẨM LỆ

Source: LotusMedia lotusmedia.net

/TBODY>

4TR> ,DD"vhign=top width=100% height=&61" cols0an="3">

($ (0

KiN@ TZWG I HÀM

$` HCn Dịch:$Phật Đ᭬ Da Xá`& Tròc Thất Nim,
Vhệt Dịch &9 Hiệu Chú: Thích Uuệ SƠ
` 0
0
(
"
2. PHẨO(NGHIP TƯƠNG ƯNG (9a tite href="#_ftn1" oaie"_ftnref1">[1]
! T ôinghe như vấy:
[02] , ở xóm Tường, rừng Nại [03] .
Bấy giờ A-tư-la thiên có người con là Già-di-ni [04] , sắc tướng uy nghi, chói sáng rực rỡ, lúc đêm gần về sáng, đi đến nơi Đức Phật, cúi lạy dưới chân Phật rồi ngồi sang một bên.

Già-di-ni, con trời A-tư-la bạch Phật rằng:

“Bạch Thế Tôn, các người Phạm chí cao ngạo tự cho ngang bằng trời [05] . Họ cho rằng, nếu có chúng sanh nào mạng chung, họ có thể làm cho tự do qua lại các thiện xứ, sanh

lên cõi trời [06] . Thế Tôn là Pháp chủ, mong Thế Tôn làm cho chúng sanh khi mạng chung đi đến thiện xứ, sanh lên cõi trời".

Thế Tôn bảo rằng:

! Này(Gi-di-ni,"~ay ta hỏi ông, tùy theo s hiểu bi̯t m drả lời. Nài Gi-dI-ni, ý!ǴnGnghĩ th nào Nu ở trong thônấ(hoặc có kẻ nam, người nữ biếng hác, không unh tẅnl lại hènh!ás php, th3nh$tựu mời loại nghiṇp$Ƒạ/ bất vhiệN, là sát sa.h, lʠy củakhô^g cho, tà dâm, nói dội, chn đến uàkin. Người khi mang chu~g, nếu cs đông người đến, thảy ễw chắptayướng về ngFỜy đó êu gọi, v!j lơn, nói nư tlḿ ny:$'Các người, naO hoc o, biếng nhás, khCng siêng năng, lam hành áC pháp, th nh pỰu mưai loại nghiệp đạo bất thiện"là {át sAnh, lấy của không cho, tà d¢m ói dối, sho đẾn tà kiến. Các ngưi niâ~ việc nàq, du9ên 6iệc n y- khi thân hoại oạng cung #hắc`chắn đi đến |hiện x, sanh lên`cõI trời'. Như vậy, fy Già-di-ny, những ngFờinal ha{ nữ biếng ! nhácKia, không siêngnăng, li hàlh ác pháp,!tành tu mườI loại nghiệp đạoabạ4 thiện là sát sanh, lấy Của không cho, tâ dâm, nói dối, cho đan tà(kiến3 c thể nŠo vì đc sốđông ngƱời!đều ến ciắp tay hướne về chnglà k¨u gỎi, van lơn, nhân vic ấy GIà-di-ni!thưA rằng:

"Käng Thể đư, bạch Thế Tn.

Phật +han rằn': /p> 0 0>p>"Lành djay, Già-di-nI, v, sak uxế? Nhữgngưi ~cm haY nữ kia, biếng n(ác, không siêng lăng,`lấi thc hành ʒc phá, thành pựu mười loại nghiệp Dạo bấv thiệ, làsá4 sejH, lấy$cỷa kh4lg cho, tᵞ dâm, nói dối, cio đến tè0k:n Nếu đợc số đông người đến chắp taq hyồng ~èchºng,$mà kêu$gọi, van lơn, nHân0việc ấy, dUyên việc ấy khi thânhoại0mạng chung0lại ʿưc đi đến thin x sa~h lên cõi trời* VIệc đó khVno thể"cñ*

` ₜ^ày Già-di)ni, aũnc như cách thj không bao xa, aó vực nước$sâu GaÆ-di-ni trả lội rả.g:

("Không thể0đưc, bạkh Thế Tôn! ⁜Cũ~g vy, này Già-di-ni, nhng người nam hiy n ka bing nhác. {hônf"tinh tấn, ,ạk tiực hCn0çc pjp, thành tựu mười loại nghiệp đạo bất thiện là sát sanh, lấy của không cho, tà dâm, nói dối, cho đến tà kiến, nếu được số đông người đều đến chắp tay hướng về chúng mà kêu gọi, van lơn, nhân việc đó, duyên việc đó mà lúc thân hoại mạng chung, được đi đến thiện xứ, sanh lên cõi trời; điều đó không thể có được.

"Vì sao thế? Bởi vì mười loại nghiệp đạo bất thiện này vốn đen, có quả báo đen, tự nhiên đi thẳng xuống, chắc chắn đi đến ác xứ.

Này Già-di-ni, ông nghĩ thế nào? Nếu như trong thôn ấp hoặc có người nam hay nữ, tinh tấn siêng tu, lại thực hành diệu pháp thành tựu mười nghiệp đạo thiện là xa lìa việc giết, đoạn trừ việc giết, xa lìa lấy của không cho, tà dâm, nói dối, cho đến xa lìa tà kiến, được chánh kiến. Người ấy khi mạng cheng nu có s đông người đặn Ƒu chắp vax hớn' v người đó mà kêu gọi van0lơn, nói nh° tJế này: 'Náy cáf ngƱờc nam$hoặc nữ,!cácngFời đã tinh tấn siCng tu, lạ) thực (ành diệupháp, thÀnh tựu mƱời ngiệp đạo thiện là xa lìa việc giết, đoạn trừ việc giḿt, lấy ca khôngcho, tà!dâo, nói dối, cho ến tà

kiến cũng ễe pa lìa,`oan tpừ tà kiến, đƯỢc chnhjin. Kác ngƯỜi nhân Việc ó,`duyên vIệc ó mà khi thânhoạh mng0chung, hãy đi đắn ác xứ,#sanh vào`ịị` ngửc. Này 0 Già-h-ni, ône ngḥ uhế nào? Cáb Ngi nam nữ kia, tynh!tấn"siêng tu lại!thb hành diệu phẳp Già-di-ni trả lời rảo:

$ bKhng uhể được, bch`Th Tôn!

Thế Tôj kh%n r:ng.

((“Này Già-di-ni, cũng như cách thôn không xa có vực nước sâu, nơi đó có người đem hủ dầu ném vào nước; hủ bị vỡ, sành cặn chìm xuống, dầu bơ nổi lên trên. Cũng vậy, này Già-di-ni, những người nam hay nữ kia tinh tấn siêng tu, lại thực hành diệu pháp, thành tựu mười nghiệp đạo thiện là xa lìa việc giết, đoạn trừ việc giết, lấy của không cho, tà dâm, nói dối, cho đến xa lìa tà kiến, đoạn trừ tà kiến, được chánh kiến. Người ấy khi mạng chung, thân thể là sắc thô nặng, thuộc về bốn đại, do cha mẹ sanh, nuôi lớn bằng cơm áo, chống dựa khi ngồi nằm, chăm sóc bằng tắm gội, là pháp phá hoại, là pháp diệt tận, là pháp ly tán. Sau khi mạng chung, hoặc chim quạ rỉa mổ, hoặc hùm sói ăn, hoặc bị đốt, hoặc bị chôn. Tất cả trở thành cát bụi. Tâm ý thức của người ấy thường được huân tập bởi tín, tinh tấn, đa văn, bố thí, trí tuệ. Người ấy, nhân việc ấy, duyên việc ấy mà tự nhiên thăng lên cao, sanh đến thiện xứ.

“Này Già-di-ni, người ấy đối với việc sát sanh, đã xa lìa việc giết, đoạn trừ việc giết. Đó là con đường vườn hoa [07] , con đường thăng tấn, con đường thiện xứ.

“Này Già-di-ni, cũng vậy đối với sự lấy của không cho, tà dâm, nói dối, cho đến tà kiến, xa lìa tà kiến, được chánh kiến. Đó là con đường vườn hoa, con đường thăng tấn, con đường thiện xứ.

“Này Già-di-ni, lại có con đường vườn hoa, con đường thăng tấn, con đường thiện xứ. Thế nào là lại có con đường vườn hoa, con đường thăng tấn, con đường thiện xứ? Đó là tám chi thánh đạo. Từ chánh kiến cho đến chánh định; đó là tám. Này Già-di-ni, đó là lại có con đường vườn hoa, con đường thăng tấn, con đường thiện xứ”.

Đức Phật thuyết như vậy. Già-di-ni và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.

-ooOoo-

Chú thích:

[01] Tương đương Pāli: S.2.4.6. Pacchabhūmana-sutta (người phương Tây) hay Mataka-sutta (người đã chết). Chi tiết này không phù hợp với Pāli.

[02] Bản Cao-li: Na-nan-đà viên ; Tống-Nguyên-Minh: Na-nan-đà quốc ; Pāli: Nālandā, một thị trấn gần Rāhagaha.

[03] Tường thôn Nại lâm . Pāli: Pāvarika-ambavana, là một vườn xoài của Pavārika, một phú hào người Kosambi. Trong vườn xoài tại thị trấn Nālanda, ông dựng một tịnh xá cúng dường Phật.

[04] Hán: A-tư-la thiên – Già-di-ni - . Pāli: Asibandakaputta-Gāmaṇi, thôn trưởng Asibandakaputta. Bản Hán hiểu gāmaṇi (thôn trưởng) là từ riêng.

[05] Hán: sự nhược can thiên .

[06] Bản Pāli nói, theo tập quán các Bà-la-môn phương Đông (Pacchābhūmaka), nếu có những người chết họ chỉ cần gọi tên là những người này được sanh lên cõi trời.

[07] Hán: viên quán chi đạo , có lẽ uyyāna (Pāli, vườn hoa) được do gốc động từ uyyāti: xuất phát. Sanskrti: udyāna: vườn hoa, cũng có nghĩa "tiên lên" (ud + YĀ).

-ooOoo-

trang trước

đầu trang

trang kế

[Thư mục BuddhaSasana]

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.